TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03-03-2020
V/v ”Kiện ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI – TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Hoàng Văn Phiên.
2. Bà: Vũ Thị Lan Hương.

-***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2020, tại hội trường xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc kiện*"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020 ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.
Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Cán bộ.
Địa chỉ: Tổ 25, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Lê Thị H, sinh năm 1972.
Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.
Địa chỉ trước khi mất tích: Tổ 11, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 10 năm 2012, tại ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau

khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2016 chị Lê Thị H đã bỏ nhà đi, khi chị Lê Thị H bỏ nhà đi anh Nguyễn Văn T và gia đình đã tìm kiếm chị Lê Thị H nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Sau đó anh Nguyễn Văn T đã làm đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân thành phố L để tuyên bố chị Lê Thị H mất tích.Tại quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2019/ QDDS- ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố chị Lê Thị H mất tích, từ đó đến nay cũng không có tin tức gì về chị Lê Thị H. Nay anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H không có con chung nên anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Lê Thị H: Tại quyết định số 08/2019/QĐDS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thà nh phố Lào Cai tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Ngày 29 tháng 10 năm 2019, Tòa án thụ lý vụ án yêu cầu về việc *"Ly hôn"*, giữa anh Nguyễn Văn T với chị Lê Thị H. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 56, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Lê Thị H. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng và áp dụng pháp luật: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết " Ly hôn" đối với chị Lê Thị H. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T có mặt, chị Lê Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Lê Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 10 năm 2012, tại ủy ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H tính tình không hợp nhau thường xuyên cãi chửi nhau cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2016 thì chị Lê Thị H đã bỏ nhà đi, anh Nguyễn Văn T và gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi và hỏi thăm tin tức về chị Lê Thị H nhưng không thấy chị Lê Thị H trở về nhà . Tại quyết định số 08/2019/QĐDS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố chị Lê Thị H mất tích. Như vậy, hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H không có con chung nên anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do anh Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0006427 ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L. Xác nhận anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Đương sự;
- STP;
- UBND phường P,
thành phố Lào Cai,tTỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

Đỗ Thị Thanh Hương